

KẾ HOẠCH

Triển khai Hoạt động Y tế trường học trên địa bàn Hà Nội năm 2026

Thực hiện kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 18/09/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai công tác Y tế trường học năm học 2025 - 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội; kế hoạch liên ngành số 5440/KHLN-YT-GDĐT ngày 08/10/2025 của Sở Y tế - Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về thực hiện công tác Y tế trường học năm học 2025 - 2026; kế hoạch số 1273/KH-SYT ngày 10/02/2026 của Sở Y tế Hà Nội triển khai hoạt động Y tế trường học ngành Y tế năm 2026, để đảm bảo công tác Y tế trường học, chủ động phòng chống dịch bệnh và hạn chế các bệnh, tật học đường của học sinh trong trường học, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội xây dựng kế hoạch hoạt động Y tế trường học năm 2026. Cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền về vệ sinh học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng chống bệnh tật học đường và chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

100% các phường, xã hướng dẫn, tuyên truyền cho học sinh, sinh viên, cán bộ, giáo viên kiến thức về vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, phòng chống bệnh tật học đường, dinh dưỡng và vận động, phòng chống thừa cân béo phì, phòng chống bệnh mạn tính không lây, phòng chống tai nạn thương tích, giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống tác hại của các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, phòng chống tác hại của thuốc lá, ma túy... tại các trường học trên địa bàn.

2. Nâng cao năng lực chuyên môn về công tác y tế trường học cho cán bộ y tế thực hiện hoạt động y tế trường học tuyến phường, xã và cán bộ y tế các trường học.

- Trên 90% cán bộ y tế thực hiện hoạt động y tế trường học tại các phường xã được bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về công tác y tế trường học; phòng chống dịch bệnh mới nổi, tái nổi; dinh dưỡng và vận động hợp lý tuổi học đường; phòng chống nguy cơ một số bệnh không lây nhiễm; phòng chống tai nạn thương tích; giám sát, thống kê, báo cáo.

- Trên 90% cán bộ y tế các trường học được bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về công tác y tế trường học và các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe học sinh hàng năm.

3. Tăng cường công tác vệ sinh phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm, bệnh mới nổi, tái nổi để phối hợp xử lý kịp thời. Đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh, bệnh tật học đường, dinh dưỡng và vận động hợp lý, phòng chống tai nạn thương tích, giảm thiểu nguy cơ về bệnh không lây nhiễm ở học sinh trong trường học.

- 100% các phường, xã phối hợp hướng dẫn các trường học trên địa bàn thực hiện vệ sinh, khử khuẩn, vệ sinh môi trường, nước sạch, các điều kiện vệ sinh y tế trường học, phòng chống dịch bệnh trước thời điểm năm học mới, khi có nguy cơ dịch bệnh.

- 100% các phường, xã phối hợp các trường học chủ động giám sát phát hiện sớm dịch bệnh trong trường học; xử lý kịp thời và triệt để các ca bệnh, ổ dịch. 100% ổ dịch bệnh truyền nhiễm, các bệnh mới nổi, tái nổi trong trường học được giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời, không để xảy ra dịch bệnh lớn. 100% trường học phối hợp triển khai tiêm chủng vắc xin trong các đợt chiến dịch trên địa bàn.

- 100% các phường, xã triển khai lồng ghép các hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh như dinh dưỡng và vận động hợp lý tuổi học đường, phòng chống bệnh không lây nhiễm, phòng chống tác hại thuốc lá, tiêm chủng phòng bệnh, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, phòng chống tai nạn thương tích... trong trường học.

4. Tổ chức triển khai các mô hình liên quan chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học như truyền thông, giám sát, phát hiện, can thiệp nhằm nâng cao sức khỏe cho học sinh, cán bộ, giáo viên nhà trường và mở rộng mô hình để hướng tới mục tiêu phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030 tại Kế hoạch 168/KH-UBND ngày 28/8/2018 của UBND thành phố Hà Nội.

100% các phường, xã lựa chọn triển khai mô hình liên quan chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học phù hợp với tình hình thực tế tại phường, xã như mô hình truyền thông; giám sát, phát hiện, can thiệp giảm thiểu yếu tố nguy cơ, nâng cao sức khỏe; phòng chống bệnh tật; dinh dưỡng và vận động hợp lý; phòng chống tác hại thuốc lá, rượu bia... góp phần chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác y tế trường học tại các trường học trên địa bàn

- 100% các phường xã triển khai kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác y tế trường học tại các trường học trên địa bàn.

- 100% các cơ sở giáo dục từ mẫu giáo - mầm non đến trung học phổ thông (công lập và ngoài công lập) được kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT/BYT-BGD&ĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo ít nhất 1 lần/năm.

- 95% các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp được kiểm tra, giám sát công tác y tế trường học theo Thông tư 33/2021/TT - BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế ít nhất 1 lần/năm.

6. Thực hiện đầy đủ thông kê báo cáo công tác y tế trường học tại các trường học trên địa bàn theo quy định

- 100% các phường, xã báo cáo công tác y tế trường học theo mẫu của Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT/BYT-BGD&ĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- 100% phường, xã thống kê báo cáo kết quả khám sức khỏe của học sinh, giáo viên, nhân viên các trường học trên địa bàn theo kế hoạch.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Phối hợp và tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai công tác y tế trường học trên địa bàn năm học 2026 - 2027; xây dựng kế hoạch công tác Y tế trường học năm 2026, phối hợp lồng ghép các hoạt động y tế chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học, đầu tư nhân lực, kinh phí triển khai hoạt động hiệu quả, đạt mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Tổ chức hội nghị, giao ban với mạng lưới cán bộ chuyên trách y tế trường học và cán bộ y tế các trường học trên địa bàn phổ biến cập nhật các quy định về Y tế trường học, các hoạt động y tế chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Đáp ứng các hoạt động chuyên môn đột xuất khi có chỉ đạo của cấp trên.

2. Hoạt động chuyên môn

2.1. Thực hiện tuyên truyền về vệ sinh học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng chống bệnh tật học đường, chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Tổ chức tuyên truyền cho học sinh, sinh viên, cán bộ, giáo viên kiến thức về vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh; phòng chống bệnh tật học đường; phòng chống bệnh không lây nhiễm; dinh dưỡng và vận động hợp lý ở tuổi học đường; phòng chống thừa cân béo phì; phòng chống tai nạn thương tích; giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng chống tác hại của các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu bia, ma túy... tại các trường học trên địa bàn.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền các kiến thức cho học sinh tại các trường như:

- + Tuyên truyền trong giờ sinh hoạt dưới cờ, ngoại khóa, phát tờ rơi, poster, treo, dán tranh tuyên truyền, tổ chức hội thi v.v.

- + Tổ chức nói chuyện, tuyên truyền, phát động phong trào tổng vệ sinh trường, lớp học chủ động phòng chống dịch bệnh và hưởng ứng các ngày lễ như Ngày Nước thế giới, Ngày sức khỏe thế giới, Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, Ngày môi trường thế giới, Ngày vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn, Ngày thế giới rửa tay với xà phòng... tại các phường xã.

- + Cung cấp tin, bài tuyên truyền cho hệ thống đài truyền thanh địa phương để tuyên truyền cho cộng đồng (trong đó có đối tượng học sinh).

+ Viết tin, bài trên trang Web, fanpage, youtube... của CDC, của ngành Y tế, phối hợp với các báo, đài của Trung ương và thành phố có tin, bài, tọa đàm, phóng sự về hoạt động Y tế học đường, tọa đàm về công tác Y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh.

+ Phối hợp lồng ghép tuyên truyền về công tác y tế trường học với các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh trong các chương trình y tế khác triển khai trong trường học (phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống bệnh không lây nhiễm, phòng chống các yếu tố nguy cơ mắc bệnh không lây nhiễm, phòng chống tác hại thuốc lá, phòng chống giun sán, phòng chống dịch bệnh, kiểm tra tiền sử, tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học (lớp 1) và tổ chức tiêm chủng vắc xin Bạch hầu - Uốn ván (Td) cho trẻ 7 tuổi.

2.2. Nâng cao năng lực chuyên môn về công tác y tế trường học cho cán bộ y tế thành phố, phường xã và cán bộ y tế các trường học.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ y tế tuyến thành phố, phường xã và cán bộ y tế trường học về công tác y tế trường học, vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh chú trọng các dịch bệnh lưu hành, dịch bệnh mới nổi, tái nổi; công tác tiêm chủng phòng bệnh; công tác vệ sinh, lưu trữ, bảo quản nguồn nước; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống bệnh tật học đường; phòng chống bệnh không lây nhiễm, các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, phòng chống tác hại thuốc lá, xây dựng môi trường không khói thuốc trong trường học, dinh dưỡng hợp lý; chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học.

- Hướng dẫn cán bộ y tế các trường học triển khai công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT/BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 33/2021/TT - BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế.

2.3. Tổ chức đợt cao điểm, chiến dịch về vệ sinh môi trường trong trường học

- Các phường, xã phối hợp tổ chức phát động các đợt cao điểm về vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh trong trường học trước thời điểm năm học mới, khi có nguy cơ dịch bệnh và khi có chỉ đạo của cấp trên.

- Các trường học tổ chức đợt cao điểm, chiến dịch về vệ sinh môi trường trong trường học trước thời điểm năm học mới, khi có ổ dịch trong trường học, nguy cơ dịch bệnh như sau ngập úng... và khi có chỉ đạo của cấp trên.

2.4. Phối hợp triển khai có hiệu quả các hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học: Phối hợp các đơn vị liên quan triển khai khám sức khỏe định kỳ, triển khai công tác vệ sinh phòng chống dịch bệnh, phòng chống bệnh tật học đường, dinh dưỡng và vận động hợp lý, giảm thiểu nguy cơ về bệnh không lây nhiễm ở học sinh trong trường học và các hoạt động y tế khác.

- Phối hợp triển khai các nội dung chăm sóc sức khỏe cho học sinh, giáo viên, nhân viên trường học: Phối hợp khám sức khỏe theo chuyên khoa, đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho học sinh, phòng chống các bệnh tật học đường (Tật về

mắt, gù vẹo cột sống...), hướng dẫn các trường học thông báo các trường hợp mắc bệnh cho gia đình để phối hợp chuyển tuyến điều trị. Phối hợp khám sức khỏe định kỳ mỗi năm 01 lần cho giáo viên, nhân viên nhà trường, khám theo chuyên khoa và hướng dẫn các trường học thông báo kết quả cho người được khám.

- Hướng dẫn các trường thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh chất lượng nước; phối hợp giám sát phát hiện sớm dịch bệnh trong trường học; hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật cho các trường học để xử lý kịp thời và triệt để các ổ dịch trong trường học, đặc biệt là các ổ dịch bệnh truyền nhiễm, các bệnh mới nổi, tái nổi trong trường học. Phối hợp hướng dẫn các trường triển khai hoạt động tiêm chủng vắc xin trong các đợt chiến dịch trên địa bàn: Hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học phối hợp Trạm Y tế tổ chức kiểm tra tiền sử, tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học (lớp 1) và tổ chức tiêm chủng vắc xin Bạch hầu - Uốn ván (Td) cho trẻ 7 tuổi.

- Tổ chức giám sát các yếu tố nguy cơ mắc bệnh không lây nhiễm của học sinh tại một số trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông trên địa bàn Hà Nội. Phối hợp với hoạt động phòng chống tai nạn thương tích trong các hoạt động xây dựng trường học an toàn.

Lồng ghép các hoạt động chăm sóc sức khỏe học đường với các hoạt động y tế khác đang triển khai.

2.5. Duy trì, phát huy các mô hình can thiệp liên quan chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học.

- Duy trì mô hình can thiệp phòng chống thừa cân béo phì ở học sinh 3 trường tiểu học trên địa bàn.

- Nghiên cứu triển khai, duy trì các mô hình về truyền thông, giám sát, phát hiện, can thiệp giảm thiểu yếu tố nguy cơ, nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật trong trường học; góp phần từng bước giảm tỷ lệ mắc tật khúc xạ, các bệnh về mắt, gù vẹo cột sống, bệnh giun sán, tai nạn thương tích (ngã từ trên cao, hóc dị vật đường thở, đuối nước, tai nạn giao thông, điện giật, cháy nổ và kỹ năng thoát khỏi đám cháy...) và các yếu tố nguy cơ về sức khỏe học sinh trong trường học.

3. Kiểm tra, giám sát

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội phối hợp Phòng Nghiệp vụ Y tham mưu Sở Y tế phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra liên ngành công tác Y tế trường học.

- Tổ chức giám sát công tác y tế trường học, vệ sinh phòng chống dịch bệnh theo phân cấp tại các cơ sở giáo dục mẫu giáo - mầm non, khối phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và khối các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Hà Nội ít nhất 1 lần/năm. Kiểm tra, giám sát đột xuất và tăng cường tại các trường học có nguy cơ cao về dịch bệnh và khi có chỉ đạo của cấp trên.

- Giám sát hỗ trợ chuyên môn: Thành phố giám sát hỗ trợ chuyên môn về Y tế trường học cho Trạm Y tế phường xã trong việc triển khai các hoạt động Y tế trường học, phòng chống dịch bệnh tại các cơ sở giáo dục mầm non, các trường khối phổ thông trên địa bàn phường xã.

4. Công tác thống kê, báo cáo

- Các phường, xã gửi kế hoạch hoạt động y tế trường học năm, kế hoạch chuyên đề về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội để tổng hợp và báo cáo.

- Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát công tác y tế trường học tại các trường học trên địa bàn theo phân cấp; báo cáo kết quả triển khai hoạt động y tế trường học 6 tháng, báo cáo năm về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội.

- Báo cáo kết quả thu thập thông tin cơ bản về công tác y tế trường học tại các cơ sở giáo dục mẫu giáo - mầm non, các trường phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác; tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả thực hiện công tác y tế trường học theo mẫu của Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT/BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 33/2021/TT - BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế.

- Tổng hợp kết quả khám sức khỏe học sinh các cấp học theo năm học 2025 - 2026 và kết quả khám sức khỏe của giáo viên, nhân viên tại các trường học trên địa bàn.

- Báo cáo kết quả thực hiện các chuyên đề liên quan đến công tác Y tế trường học của đơn vị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN *(Tổng hợp hoạt động tại Phụ lục I đính kèm)*

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội

1.1. Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học

- Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học là thường trực phối hợp Phòng Nghiệp vụ Y tham mưu Sở Y tế xây dựng kế hoạch liên ngành Y tế - Giáo dục về công tác y tế trường học năm học 2026 - 2027; xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động y tế trường học trên địa bàn Hà Nội năm 2026.

- Tổ chức hội nghị, giao ban, phổ biến các quy định về công tác Y tế trường học cho cán bộ y tế các phường, xã và cán bộ y tế các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Hà Nội.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp truyền thông cho học sinh, sinh viên, cán bộ, giáo viên các trường về vệ sinh phòng chống dịch, bệnh; vệ sinh, bảo quản nguồn nước, đảm bảo chất lượng nước; phòng chống bệnh tật học đường; phòng chống tai nạn thương tích; phối hợp với khoa dinh dưỡng và khoa phòng chống bệnh không lây nhiễm hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở giáo dục theo phân cấp truyền thông các yếu tố nguy cơ

bệnh không lây nhiễm, phòng chống bệnh không lây nhiễm, dinh dưỡng và vận động hợp lý nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh mạn tính không lây, phòng chống tác hại thuốc lá, rượu bia...

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ y tế các phường xã, các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp về công tác y tế trường học; vệ sinh phòng chống dịch bệnh nói chung, phòng chống các dịch bệnh mới nổi, tái nổi, các bệnh, dịch đang lưu hành trên địa bàn Hà Nội; phòng chống bệnh, tật học đường; phòng chống tai nạn thương tích; vệ sinh môi trường, công tác vệ sinh, chất lượng nước.

- Hướng dẫn công tác vệ sinh khử khuẩn phòng chống dịch bệnh trong trường học; hướng dẫn phát động phong trào tổng vệ sinh trường, lớp học chủ động phòng chống dịch bệnh và hưởng ứng các ngày lễ, các đợt cao điểm về vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh trong trường học trước thời điểm năm học mới, khi có nguy cơ dịch bệnh và khi có chỉ đạo của cấp trên.

- Kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh học đường, phòng chống dịch bệnh tại các trường/cơ sở giáo dục theo phân cấp (các trường đại học, học viện, cao đẳng, trung cấp); hỗ trợ giám sát tăng cường tại một số cơ sở giáo dục mẫu giáo - mầm non, phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên khi có yếu tố nguy cơ, dịch bệnh bùng phát...

- Tổ chức điều tra và thu thập thông tin cơ bản tại các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục trực thuộc.

- Phối hợp Phòng Nghiệp vụ Y tham mưu Sở Y tế phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra liên ngành công tác Y tế trường học tại các phường xã; các trường học trên địa bàn.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật định kỳ, đột xuất các hoạt động y tế trường học và kiểm tra, giám sát theo chuyên đề, lĩnh vực được giao tại các phường xã.

- Tổng hợp kết quả khám sức khỏe năm học 2025 - 2026 của học sinh, giáo viên, nhân viên các trường học theo chỉ đạo của Sở Y tế; tổng hợp kết quả hoạt động năm, kết quả hoạt động chuyên đề, báo cáo đột xuất; tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả thực hiện công tác y tế trường học theo quy định của Bộ Y tế.

1.2. Khoa Phòng chống bệnh truyền nhiễm

- Hướng dẫn Trạm Y tế các phường, xã phối hợp trường học kiểm tra tiền sử tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học, tiêm chủng bổ sung, tiêm chủng phòng chống dịch trong trường học.

- Phối hợp với Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học đào tạo cho cán bộ y tế các phường xã, cán bộ y tế tại các cơ sở giáo dục đại học và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp về công tác tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh trong trường học.

- Tổng hợp kết quả thực hiện công tác tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh trong trường học gửi về Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học định kỳ và đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên.

1.3. Khoa Phòng chống bệnh không lây nhiễm

- Phối hợp với Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học tập huấn cho cán bộ y tế học đường của các trạm y tế, các cơ sở giáo dục đại học và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp về phòng chống bệnh không lây nhiễm; phòng chống các yếu tố nguy cơ; phòng chống tác hại thuốc lá, rượu bia, xây dựng môi trường không khói thuốc trong trường học.

- Phối hợp với Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp truyền thông tới cán bộ, giáo viên, học sinh sinh viên về bệnh không lây nhiễm, các phương pháp phòng chống bệnh không lây nhiễm; phòng chống các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu bia...

- Tổ chức điều tra, đánh giá bệnh không lây nhiễm, yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm của học sinh khi có chỉ đạo.

- Tổng hợp kết quả thực hiện các hoạt động phòng chống bệnh không lây nhiễm trong trường học gửi về Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học định kỳ và đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên.

1.4. Khoa Dinh dưỡng

- Phối hợp với Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học tập huấn cho cán bộ y tế của các Trạm Y tế, cán bộ y tế học đường của các cơ sở Giáo dục đại học và các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp về dinh dưỡng và vận động hợp lý ở thanh thiếu niên, người trưởng thành; dinh dưỡng phòng chống thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây có liên quan tới dinh dưỡng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở Giáo dục đại học và các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp tổ chức truyền thông cho cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên về dinh dưỡng và vận động hợp lý, dinh dưỡng chống thừa cân, béo phì, dự phòng bệnh mạn tính không lây.

- Tổ chức điều tra, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh khi có chỉ đạo. Phối hợp với các phường, xã duy trì, đánh giá hiệu quả và nhân rộng mô hình can thiệp phòng chống thừa cân, béo phì ở học sinh các trường tiểu học trên địa bàn.

- Tổng hợp kết quả thực hiện các hoạt động dinh dưỡng hợp lý, phòng chống thừa cân, béo phì trong trường học gửi về Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học định kỳ và đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên.

1.5. Khoa Truyền thông Giáo dục sức khỏe

- Phối hợp Khoa phòng liên quan thực hiện triển khai truyền thông gián tiếp viết tin bài đăng trên Website của Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành

phổ; phối hợp các cơ quan, báo, đài... tuyên truyền trong các đợt chiến dịch cao điểm có liên quan chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học. Xây dựng các tin, bài tuyên truyền hỗ trợ các phường xã để tổ chức tuyên truyền trong trường học về các nội dung như vệ sinh phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, chất lượng nước; phòng chống bệnh tật học đường; phòng chống tai nạn thương tích; công tác tiêm chủng bù liều, tiêm chủng bổ sung, tiêm chủng phòng chống dịch trong trường học; dinh dưỡng và vận động hợp lý ở tuổi học đường, phòng chống thừa cân béo phì; phòng chống bệnh không lây nhiễm; phòng chống các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu bia... trong trường học.

- Tổng hợp kết quả thực hiện các hoạt động truyền thông về chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học gửi về khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học định kỳ và đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên.

2. Trạm Y tế các phường xã

- Phối hợp Phòng Văn hóa - xã hội tham mưu UBND phường, xã xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí và triển khai công tác Y tế trường học năm học 2026 - 2027; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động công tác y tế trường học năm 2026 của Trạm Y tế.

- Phối hợp Phòng Văn hóa - xã hội và các phòng, ban, đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động sau :

+ Tổ chức hội nghị, phổ biến các quy định về công tác Y tế trường học cho cán bộ y tế các trường học theo phân cấp trên địa bàn (cơ sở giáo dục mầm non, trường khối tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên).

+ Tổ chức giao ban với cán bộ y tế các trường học theo phân cấp trên địa bàn ít nhất 2 lần/học kỳ hoặc tùy tình hình thực tế có thể tổ chức giao ban tăng cường, đột xuất (khi có dịch bệnh, nguy cơ dịch bệnh, phối hợp triển khai chiến dịch, đợt cao điểm và phối hợp triển khai hoạt động y tế khác).

+ Tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế học đường/phụ trách công tác y tế của các trường/cơ sở giáo dục theo phân cấp về công tác YTTH, phòng chống dịch bệnh, phòng chống bệnh/tật học đường; sơ cứu cấp cứu; phòng chống tai nạn thương tích; dinh dưỡng; phòng chống tác hại thuốc lá, rượu bia; thống kê, báo cáo... cho cán bộ YTTH của các trường học trên địa bàn; phổ biến các văn bản liên quan công tác chăm sóc sức khỏe như: Luật phòng chống tác hại thuốc lá, rượu bia, dinh dưỡng, vận động hợp lý, phòng chống tai nạn thương tích, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS...

- Hướng dẫn, hỗ trợ các trường, nhóm lớp khối mẫu giáo mầm non, các trường phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

thực hiện các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh thông qua các hình thức trực tiếp, gián tiếp về các nội dung liên quan phòng chống dịch bệnh, dinh dưỡng, phát triển thể chất, tầm vóc học sinh, phòng chống thừa cân béo phì, phòng chống các bệnh thường gặp ở lứa tuổi học sinh, phòng chống tai nạn thương tích thường gặp, kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống bạo lực học đường..., phòng chống các rối loạn sức khỏe tâm thần và phòng chống tác hại của ma túy, rượu bia, thuốc lá/thuốc lá điện tử.... Trạm Y tế chủ động biên soạn tài liệu truyền thông và sử dụng các tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe có sẵn của các cơ quan y tế cấp trên.

- Thường xuyên hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên y tế các trường học về sơ cấp cứu, điều trị, công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe; hỗ trợ triển khai quản lý, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe học sinh, truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Hướng dẫn các trường học tổ chức đợt cao điểm, chiến dịch về vệ sinh môi trường trong trường học; tổ chức định kỳ vệ sinh môi trường, khử khuẩn phòng chống dịch trong trường học.

- Xây dựng, duy trì, đánh giá nhân rộng mô hình điểm về dinh dưỡng, hành vi nguy cơ sức khỏe phòng chống bệnh không lây nhiễm, các mô hình liên quan chăm sóc sức khỏe khác... Nhân rộng thêm mô hình khác tại các trường, nhân rộng các trường khác trên địa bàn.

- Hướng dẫn các trường học chủ động giám sát, phát hiện sớm dịch bệnh trong trường học và thông báo cho Trạm Y tế kịp thời theo quy định đồng thời thông tin đầy đủ, kịp thời các trường hợp học sinh mắc bệnh truyền nhiễm trên địa bàn cho các trường học, đặc biệt lưu ý các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập để phối hợp triển khai các biện pháp xử lý kịp thời, triệt để các ca bệnh, ổ dịch và triển khai biện pháp phòng chống dịch bệnh hiệu quả.

- Kiểm tra, giám sát công tác y tế trường học tại 100% các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn (công lập và ngoài công lập, nhóm lớp). Tổng hợp thông tin cơ bản của các phường xã về công tác y tế trường học tại các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Thành phố. Cập nhật bổ sung đầy đủ danh sách các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn và phối hợp với Thành phố trong việc triển khai giám sát công tác y tế trường học tại các trường.

- Trạm Y tế phường, xã thông tin, báo cáo về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội cụ thể như sau:

- + Báo cáo kết quả hoạt động Y tế trường học 6 tháng trước ngày 10/7/2026, báo cáo năm trước ngày 30/12/2026 (*mẫu báo cáo tại phụ lục II đính kèm*).

- + Báo cáo kết quả thu thập thông tin cơ bản về công tác y tế trường học tại các cơ sở giáo dục mẫu giáo - mầm non, các trường phổ thông, Trung tâm Giáo

dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; các cơ sở Giáo dục đại học và cơ sở Giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác trước ngày 05/06/2026 (*mẫu báo cáo tại phụ lục III đính kèm*).

+ Báo cáo tổng hợp kết quả khám sức khỏe học sinh năm học 2025 - 2026 trước ngày 05/06/2026 (*mẫu báo cáo tại phụ lục IV đính kèm*).

+ Tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả thực hiện công tác y tế trường học năm học 2025 - 2026 theo mẫu tại Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT - BYT-BGD&ĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 05/06/2026 (*mẫu báo cáo tại phụ lục V đính kèm*).

+ Báo cáo kết quả hoạt động chuyên đề và các báo cáo đột xuất theo quy định.

+ Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội tổng hợp số liệu báo cáo công tác y tế trường học của các cơ sở Giáo dục đại học và cơ sở Giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư số 33/2021/TT - BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Hoạt động do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội thực hiện: theo Phân bổ dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026 tại Quyết định số 2771/QĐ-SYT ngày 12/12/2025 về việc công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội và các Quyết định khác có liên quan.

- Hoạt động do Trạm Y tế phường, xã: Nguồn kinh phí từ địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Nơi nhận:

- Sở Y tế HN;
- GĐ TT KSBT TPHN;
- UBND 126 PX (để ph.hợp chỉ đạo);
- TYT 126 PX (để th/hiện);
- Các khoa phòng TT KSBT TPHN (để ph.hợp thực hiện);
- Lưu: VT, SKMT-YTTH. Hương

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Kiều Anh

Phụ lục I.
TỔNG HỢP HOẠT ĐỘNG Y TẾ TRƯỜNG HỌC NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-KSBT ngày tháng năm 2026
của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội)

TT	Nội dung	Thành phố	Phường xã
I	Tổ chức, chỉ đạo		
-	Phối hợp và tham mưu xây dựng kế hoạch liên ngành Y tế - Giáo dục về công tác y tế trường học và tổ chức triển khai thực hiện	x	
-	Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trường học năm 2026	x	x
-	Giao ban mạng lưới		
	Giao ban với cán bộ y tế các cơ sở Giáo dục đại học và cơ sở Giáo dục nghề nghiệp theo phân cấp (Học viện, Đại học, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp)	x	
	Giao ban với cán bộ chuyên trách phường, xã		x
II	Hoạt động chuyên môn		
1	Tuyên truyền cho học sinh, sinh viên, cán bộ, giáo viên		
-	Tuyên truyền kiến thức về vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, phòng chống bệnh tật học đường, phòng chống bệnh không lây nhiễm, dinh dưỡng và vận động hợp lý ở tuổi học đường, phòng chống thừa cân béo phì, phòng chống tai nạn thương tích, giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng chống tác hại của các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu bia, ma túy... cho khối các cơ sở Giáo dục đại học và cơ sở Giáo dục nghề nghiệp (Học viện, Đại học, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp)	x	Phối hợp
-	Tuyên truyền kiến thức về vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, phòng chống bệnh tật học đường, phòng chống bệnh không lây nhiễm, dinh dưỡng và vận động hợp lý ở tuổi học đường, phòng chống thừa cân béo phì, phòng chống tai nạn thương tích, giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng chống tác hại của các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu bia, ma túy... cho các cơ sở giáo dục mẫu giáo mầm non, phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Phối hợp	x

TT	Nội dung	Thành phố	Phường xã
-	Tuyên truyền các nội dung hưởng ứng Ngày lễ liên quan VSMT (Ngày Nước thế giới, Ngày sức khỏe thế giới, Tuần lễ Quốc gia nước sạch và VSMT, Ngày môi trường thế giới, Ngày VS yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, Ngày thế giới rửa tay bằng xà phòng...)	Phối hợp	x
2	Nâng cao năng lực chuyên môn về y tế trường học cho cán bộ y tế thành phố, phường xã và trường học		
-	Bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ y tế trường học phường, xã		
	Bồi dưỡng cho cán bộ y tế phường xã	x	
-	Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về công tác y tế trường học cho cán bộ y tế các trường học		
	Các cơ sở Giáo dục đại học và cơ sở Giáo dục nghề nghiệp (Học viện, Đại học, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp)	x	Phối hợp
	Các trường học cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Hỗ trợ	x
3	Tổ chức đợt cao điểm, chiến dịch về vệ sinh môi trường trong trường học	Hỗ trợ	x
4	Triển khai có hiệu quả các hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học	Hướng dẫn, hỗ trợ	x
5	Triển khai các mô hình can thiệp liên quan chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học	x	Phối hợp
III	Kiểm tra, giám sát		
-	Kiểm tra, giám sát công tác y tế trường học trong trường học trên địa bàn		
	Các cơ sở Giáo dục đại học và cơ sở Giáo dục nghề nghiệp (Học viện, Đại học, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp)	x	Phối hợp
	Các trường học khối mẫu giáo, mầm non, phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Tăng cường	x
-	Kiểm tra hoạt động y tế trường học, các hoạt động chuyên đề của các phường xã	x	
IV	Thống kê, báo cáo		
-	Lập danh sách các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn.	x	x
-	Báo cáo kế hoạch năm, kế hoạch chuyên đề	x	x
-	Báo cáo định kỳ quý, năm, đột xuất	x	x
-	Tổng hợp thông tin cơ bản về công tác y tế trường học tại các trường học	Tổng hợp	x

TT	Nội dung	Thành phố	Phường xã
-	Tổng hợp, báo cáo kết quả khám sức khỏe học sinh, giáo viên, nhân viên tại các trường học	x	x
-	Báo cáo công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch 13/ 2016/TTLT - BHYT - BGD&ĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo	x	x
-	Báo cáo công tác y tế trường học theo Thông tư 33/2021/TT - BHYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế	x	Phối hợp

Phụ lục II.
MẪU BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VỆ SINH HỌC ĐƯỜNG
(Kèm theo Kế hoạch số /KSBT-SKMT&YTTH ngày / /2026 của
Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội)

Mẫu 1.1

UBND XÃ/PHƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRẠM Y TẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-TYT

....., ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện hoạt động Vệ sinh học đường
6 tháng/12 tháng năm 2026**

I. Thông tin chung

1. Công tác xây dựng kế hoạch hoạt động y tế học đường

- Kế hoạch năm học của phường xã về Y tế trường học: Có Không
(Số kế hoạch:.....)
- Kế hoạch liên ngành Y tế - đơn vị khác: Có Không
(Số kế hoạch:))
- Kế hoạch hoạt động của Trạm Y tế: Có Không
(Số kế hoạch:))
- Các kế hoạch khác: Có Không
(Ghi rõ:))

2. Thông tin cơ bản về các trường học trên địa bàn

- Tổng số trường học trên địa bàn tính đến thời điểm báo cáo
Học viện.....trường, Đại học.....trường,
Cao đẳng.....trường, Trung cấp.....trường
Mầm non.....trường, Tiểu học.....trường,
Trung học cơ sở.....trường, Trung học phổ thông:.....trường.
- Trong đó, số trường mới thành lậptrường. (Có danh sách kèm theo)

II. Kết quả thực hiện

1. Đào tạo tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về y tế trường học

TT	Nội dung	Đối tượng	Số lớp	Số người

Nhận xét:

.....
.....

2. Truyền thông giáo dục sức khỏe, tư vấn sức khỏe

TT	Nội dung	Hình thức	Đối tượng	Số lớp	Số người

Nhận xét:

.....

.....

3. Phối hợp triển khai các hoạt động về Y tế trường học (Phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bệnh không lây nhiễm v.v)

TT	Nội dung	Hình thức	Ghi chú

Nhận xét:

.....

.....

4. Kiểm tra, giám sát công tác Y tế trường học tại các trường học

TT	Khối trường		Đơn vị tính	Tổng số	Số đã KT, giám sát	Ghi chú
-	Trường học khối Mẫu giáo - mầm non	Công lập	Trường			
		Dân lập	Trường			
		Nhóm lớp	Nhóm			
-	Trường học khối Tiểu học	Công lập	Trường			
		Dân lập	Trường			
-	Trường học khối THCS	Công lập	Trường			
		Dân lập	Trường			
-	Trường học khối THPT	Công lập	Trường			
		Dân lập	Trường			
-	Loại khác	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - GDTX	Đơn vị			
		Liên cấp	Trường			
		Khác				

5. Các hoạt động khác (nếu có)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

6. Công tác thống kê, báo cáo

TT	Nội dung	Có	Không	Ghi chú
-	Cập nhật danh sách các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn (ghi rõ số trường mới bổ sung nếu có)			
-	Báo cáo số liệu điều tra cơ bản các trường học trên địa bàn			
-	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát công tác Y tế trường học trên địa bàn			
-	Báo cáo theo Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGD&ĐT: Nếu có thì ghi số lượng vào cột có)			
	Số trường báo cáo			
	Có báo cáo tổng hợp chung			

III. Thuận lợi, khó khăn và kiến nghị, đề xuất

.....

.....

Nơi nhận:

- (để b/c);
- UBND P/X (để b/c);
- Lưu:

TRẠM Y TẾ

Phần II. Thông tin về Y tế trường học

[illegible]

Mẫu 3.3

Phần III. Thông tin về nguồn nước

[illegible]

Phần IV. Thông tin về vệ sinh môi trường

TT	Tên trường	Khu vực rửa tay cho học sinh		Nhà tiêu		Loại nhà tiêu giáo viên					Loại nhà tiêu học sinh					Xử lý rác	
		Trong nhà vệ sinh	Khu vực công cộng khác	GV, HS riêng	GV, HS sử dụng chung	Tự hoại, Bán tự hoại	Thấm dội nước	Hai ngăn	Một ngăn	Loại khác (ghi rõ)	Tự hoại, Bán tự hoại	Thấm dội nước	Hai ngăn	Một ngăn	Loại khác (ghi rõ)	Vận chuyển	Chôn đốt
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1																	
2																	
3																	
Tổng																	

Người tổng hợp

....., ngày tháng năm 2026

TRẠM Y TẾ

Phụ lục IV.

MẪU TỔNG HỢP KHÁM SỨC KHỎE CÁC TRƯỜNG

(Kèm theo Kế hoạch số: /KSBT-SKMT&YTTH ngày / /2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội)

UBND

TRẠM Y TẾ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHÁM SỨC KHỎE TẠI CÁC TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN

TT	Cấp học	Tổng số trường	Số trường khám sức khỏe giáo viên, nhân viên	Số trường khám sức khỏe học sinh	Tổng số giáo viên, nhân viên	Số giáo viên, nhân viên được khám sức khỏe	Tổng số học sinh	Số học sinh được khám sức khỏe	Số lượng học sinh phát hiện vấn đề sức khỏe									Số học sinh được chuyển khám chuyên khoa
									Thừa cân, béo phì	Suy dinh dưỡng	Tim mạch	Hô hấp	Bệnh về mắt	Cơ xương khớp	Răng miệng	Sức khỏe tâm thần	Khác (ghi rõ)	
1	Mầm non																	
2	Tiểu học																	
3	Trung học cơ sở																	
4	Trung học phổ thông																	
5	Liên cấp																	
Tổng số																		

Người báo cáo

....., ngày tháng năm 2026

TRẠM Y TẾ

Phụ lục V.

MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC

(Theo mẫu thông tư liên tịch 13/TTLT - BYT - BGD&ĐT NGÀY 12/5/2016)

Mẫu V.1: Mẫu báo cáo của các trường học (TYT hướng dẫn trường học báo cáo)

Tên trường.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....,ngày.....tháng.....năm 20....

BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC

(Năm học 2025 - 2026)

I. Thông tin chung

1. Tổng số học sinh:

Tổng số giáo viên:

2. Tổng số lớp học:

3. Ban chăm sóc sức khỏe học sinh:

Có 1

Không 1

4. Kế hoạch YTTH được phê duyệt:

Có 1

Không 1

5. Kinh phí thực hiện: đồng

II. Hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh

1. Phát hiện các dấu hiệu bất thường và yếu tố nguy cơ về sức khỏe

TT	Nguy cơ sức khỏe	Tổng số phát hiện	Xử trí, chuyển tuyến	Tỷ lệ %
1.	Suy dinh dưỡng			
2.	Thừa cân, béo phì			
3.	Bệnh răng miệng			
4.	Bệnh về mắt			
5.	Tim mạch			
6.	Hô hấp			
7.	Tâm thần- thần kinh			
8.	Bệnh cơ xương khớp			
9.	Khác (ghi rõ)			
10.				
Cộng				

* Tỷ lệ % = $\frac{\text{Số lượng xử trí, chuyển tuyến} \times 100}{\text{Tổng số phát hiện}}$

Nhận xét:.....

2. Khám, điều trị các bệnh theo chuyên khoa

TT	Tên chuyên khoa	Tổng số khám	Tổng số mắc	Tổng số được điều trị	Tỷ lệ %
1.	Nhi khoa/nội khoa				
2.	Mắt				
3.	Tai-Mũi-Họng				
4.	Răng- Hàm- Mặt				
5.	Cơ xương khớp				
6.	Tâm thần				
7.	Khác (ghi rõ)				
8.					
Cộng					

* Tỷ lệ % = $\frac{\text{Tổng số được điều trị} \times 100}{\text{Tổng số mắc}}$

Nhận xét:.....

3. Tình hình dịch, bệnh truyền nhiễm

TT	Tên dịch bệnh	Tổng số mắc	Số tử vong	Ghi chú
1.	Tiêu chảy			
2.	Tay chân miệng			
3.	Sởi			
4.	Quai bị			
5.	Khác (ghi rõ)			
6.				
Cộng				

Nhận xét:.....

4. Sơ cứu, cấp cứu tai nạn thương tích

TT	Loại tai nạn thương tích	Tổng số mắc	Xử trí, chuyển tuyến	Tỷ lệ %
1.	Trượt, ngã			
2.	Bỏng			
3.	Đuối nước			
4.	Điện giật			
5.	Súc vật cắn			
6.	Ngộ độc			
7.	Hóc dị vật			
8.	Cắt vào tay chân			
9.	Bị đánh			
10.	Tai nạn giao thông			
11.	Khác (ghi rõ)			
12.				
Cộng				

* Tỷ lệ % = Số lượng xử trí, chuyển tuyến x 100/ Tổng số mắc

Nhận xét:.....

5. Hoạt động tư vấn sức khỏe

TT	Nội dung tư vấn	Tổng số đối tượng nguy cơ	Số học sinh được tư vấn	Tỷ lệ %
1.	Dinh dưỡng hợp lý			
2.	Hoạt động thể lực			
3.	Tâm sinh lý			
4.	Phòng chống bệnh tật			
5.	Phòng chống bệnh tật học đường			
6.	Sức khỏe tâm thần			
7.	Khác (ghi rõ)			
8.				

* Tỷ lệ % = Số người được tư vấn x 100/ Tổng số đối tượng nguy cơ

Nhận xét:.....

6. Tổ chức bữa ăn học đường

- Trường có tổ chức ăn bán trú/nội trú: Có 1 không 1
 - Xây dựng thực đơn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý: Có 1 không 1

Nhận xét:

.....

7. Tiêm chủng phòng bệnh trong các chiến dịch tại trường

TT	Loại vắc xin	Tổng số học sinh	Số học sinh được tiêm	Tỷ lệ %
1.				
2.				
3.				

* Tỷ lệ % = Số học sinh được tiêm chủng đầy đủ x 100/ Tổng số học sinh

Nhận xét:

.....

8. Quản lý sổ theo dõi sức khỏe học sinh

- Tổng số học sinh có sổ theo dõi sức khỏe:
- Số sổ theo dõi sức khỏe học sinh và sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh được cập nhật thông tin thường xuyên về sức khỏe: tỷ lệ %:
- Tổng số HS được thông báo về tình trạng SK cho gia đình/người giám hộ.....

Nhận xét:

.....

9. Kết quả chủ động triển khai các biện pháp vệ sinh phòng bệnh

TT	Nội dung	Số lượt	Ghi chú
1	Tổng vệ sinh trường lớp		
2	Phun hóa chất diệt côn trùng		
3	Vệ sinh khử trùng đồ chơi, đồ dùng học tập		
4	Vệ sinh nhà ăn, nhà bếp		
5	Vệ sinh nguồn nước		
6	Thu gom, xử lý rác thải		
7	Khác (ghi rõ)		

Nhận xét:

.....

10. Triển khai các chương trình y tế và phong trào vệ sinh phòng bệnh

TT	Nội dung	Có	Không	Ghi chú
1	Phòng chống HIV/AIDS			
2	Phòng chống tai nạn thương tích			
3	Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm			
4	Phòng chống suy dinh dưỡng			
5	An toàn thực phẩm			
6	Phòng chống thuốc lá			
7	Phòng chống rượu bia			
8	Xây dựng Trường học nâng cao sức khỏe			
9	Khác (ghi rõ)			

Nhận xét:.....

11. Báo cáo kết quả kinh phí dành cho công tác y tế trường học

TT	Nội dung	Số tiền		Ghi chú
1	Tổng số kinh phí			
2	Nguồn NSNN			
3	Nguồn bảo hiểm y tế học sinh			
4	Nguồn kinh phí khác			

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

III. Hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe

1. Biên soạn tài liệu, nội dung truyền thông phù hợp với tình hình dịch bệnh của địa phương: Có 1 Không 1

2. Có góc truyền thông giáo dục sức khỏe: Có 1 Không 1

3. Tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe

TT	Nội dung	Số lượt	Số người	Ghi chú
1	Phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm			
2	Phòng chống ngộ độc thực phẩm			
3	Dinh dưỡng hợp lý			
4	Hoạt động thể lực nâng cao sức khỏe			
5	Phòng chống tác hại thuốc lá			
6	Phòng chống tác hại rượu bia			
7	Phòng chống bệnh, tật học đường			
8	Chăm sóc răng miệng			
9	Phòng chống các bệnh về mắt			
10	Phòng chống tai nạn thương tích			
11	Khác (ghi rõ)			

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

IV. Bảo đảm điều kiện chăm sóc sức khỏe

TT	Nội dung	Có	Không	Ghi chú
1	Phòng y tế trường học			
2	Phòng y tế có đủ điều kiện chăm sóc SK học sinh			
3	Nhân viên y tế trường học			
4	Có sổ khám bệnh			
5	Có sổ theo dõi sức khỏe học sinh			
6	Có sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh			

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

V. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm theo quy định

TT	Nội dung	Đạt	Không đạt	Ghi chú
1	Điều kiện về phòng học			
2	Điều kiện về bàn ghế			
3	Điều kiện về bảng phòng học			
4	Điều kiện về chiếu sáng			
5	Điều kiện về thiết bị, đồ chơi trẻ em			
6	Điều kiện về nước ăn uống			
7	Điều kiện về nước sinh hoạt			
8	Điều kiện về công trình vệ sinh			
9	Điều kiện về thu gom, xử lý chất thải			
10	Điều kiện về an toàn thực phẩm			

Nhận xét:.....

VI. Bảo đảm môi trường thực thi chính sách và xây dựng các mối quan hệ xã hội trong trường học, liên kết cộng đồng

TT	Nội dung	Có	Không	Ghi chú
1	Ban chăm sóc sức khỏe học sinh có phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên và tổ chức họp tối thiểu 01 lần/học kỳ			
2	Có các quy định để thực hiện các chính sách, chế độ chăm sóc sức khỏe học sinh			
3	Xây dựng mối quan hệ tốt giữa thầy cô giáo với học sinh và học sinh với học sinh			
4	Xây dựng mối liên hệ giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe học sinh để giúp đỡ, hỗ trợ			

Nhận xét:.....

VII. Đánh giá công tác y tế trường học

- Tự đánh giá kết quả thực hiện công tác y tế trường học theo mẫu quy định tại Thông tư liên tịch số 13/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016: Có 1 Không 1

Tổng điểm: điểm

Xếp loại: Tốt 1 Khá 1 Trung bình 1 Không đạt 1

- Đánh giá của cơ quan quản lý : Có 1 Không 1

Tổng điểm: điểm

Xếp loại: Tốt 1 Khá 1 Trung bình 1 Không đạt 1

Nhận xét chung:

.....

Kiến nghị:

.....

Người báo cáo
(Ký ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo nhà trường
(Ký tên đóng dấu)

Mẫu V.2: Mẫu báo cáo của các phường xã

UBND.....
TRẠM Y TẾ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....,ngày.....tháng.....năm 202...

BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC
(Năm học 2025 - 2026)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Dân số chung:..... Số thôn/bản/tổ dân phố

2. Số trường học, học sinh, giáo viên trên địa bàn:

TT	Khối trường	Số trường	Số lớp	Số học sinh	Số giáo viên	Số CB YT	Số CBYT có chứng chỉ theo thông tư 28/TT-BYT	Số trường học có hợp đồng với TYT/CSKCB
1	Mầm non							
2	Tiểu học							
3	Trung học cơ sở							
4	Trung học phổ thông							
5	Khác							
-	TTGD nghề nghiệp - GD thường xuyên							
-	Liên cấp							
-	Khác							
	Tổng cộng							

3. Có kế hoạch năm của UBND phường xã về y tế trường học: Có 1 Không 1

4. Số trường học có kế hoạch năm về y tế trường học: trường.

5. Kinh phí dành cho công tác y tế trường học: đồng.

Trong đó: - Tại trường học: đồng;

- Tại các Trạm Y tế xã, phường: đồng;

6. Có Ban chỉ đạo công tác y tế trường học hoặc Ban chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiệm vụ về y tế trường học: Có 1 Không 1

II. PHÂN TỔNG HỢP BÁO CÁO TỪ CÁC TRƯỜNG HỌC**1. Hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh****1.1. Phát hiện các dấu hiệu bất thường và yếu tố nguy cơ về sức khỏe**

TT	Nguy cơ sức khỏe	Tổng số phát hiện	Xử trí, chuyển tuyến	Ghi chú
1.	Suy dinh dưỡng			
2.	Thừa cân, béo phì			
3.	Bệnh răng miệng			
4.	Bệnh về mắt			
5.	Tim mạch			

6.	Hô hấp			
7.	Tâm thần- thần kinh			
8.	Bệnh cơ xương khớp			
9.	Khác (<i>ghi rõ</i>)			
10.				
Cộng				

Nhận xét: Các nguy cơ sức khỏe theo các cấp học

.....

2. Khám, điều trị các bệnh theo chuyên khoa

TT	Tên chuyên khoa	Tổng số khám	Tổng số mắc	TS được điều trị
1.	Nhi khoa/nội khoa			
2.	Mắt			
3.	Tai-Mũi-Họng			
4.	Răng- Hàm- Mặt			
5.	Cơ xương khớp			
6.	Tâm thần			
7.	Khác (<i>ghi rõ</i>)			
8.				
Cộng				

Nhận xét:

.....

3. Sơ cứu, cấp cứu tai nạn thương tích

TT	Loại tai nạn thương tích	Tổng số mắc	Xử trí, chuyển tuyến	
			Xử lý tại chỗ	Chuyển tuyến
1.	Trượt, ngã			
2.	Bỏng			
3.	Đuối nước			
4.	Điện giật			
5.	Súc vật cắn			
6.	Ngộ độc			
7.	Hóc dị vật			
8.	Cắt vào tay chân			
9.	Bị đánh			
10.	Tai nạn giao thông			
11.	Khác (<i>ghi rõ</i>)			
12.				
Cộng				

Nhận xét:

.....

.....

4. Tình hình dịch, bệnh truyền nhiễm

TT	Tên dịch bệnh	Tổng số mắc	Số tử vong	Ghi chú
7.	Tiêu chảy			
8.	Tay chân miệng			
9.	Sởi			
10.	Quai bị			
11.	Khác (<i>ghi rõ</i>)			
12.				
Cộng				

Nhận xét:

.....

5. Hoạt động tư vấn sức khỏe

TT	Nội dung tư vấn	Tổng số đối tượng nguy cơ	Số học sinh được tư vấn	
			Tại trường	Tại TYT xã
1.	Dinh dưỡng hợp lý			
2.	Hoạt động thể lực			
3.	Tâm sinh lý			
4.	Phòng chống bệnh tật			
5.	PC bệnh tật học đường			
6.	Sức khỏe tâm thần			
7.	Khác (<i>ghi rõ</i>)			
8.				

Nhận xét:

.....

6. Tổ chức bữa ăn học đường

- Số trường có tổ chức ăn bán trú/nội trú: trường

- Số trường có xây dựng thực đơn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý: trường

Nhận xét:

.....

7. Tiêm chủng phòng bệnh trong các chiến dịch tại trường

TT	Loại vắc xin	Tổng số học sinh	Số học sinh được tiêm	Tỷ lệ %
1.				
2.				
3.				

* Tỷ lệ % = Số học sinh được tiêm chủng đầy đủ x 100/ Tổng số đối tượng học sinh cần tiêm chủng

Nhận xét:

.....

.....

8. Quản lý sổ theo dõi sức khỏe học sinh

- Tổng số học sinh có sổ theo dõi sức khỏe: học sinh
- Tổng số học sinh được thông báo về tình trạng sức khỏe cho gia đình/người giám hộ học sinh

Nhận xét:

.....

9. Triển khai các chương trình y tế và phong trào vệ sinh phòng bệnh tại các trường học trên địa bàn

TT	Nội dung	Số trường thực hiện	Ghi chú
1	Phòng chống HIV/AIDS		
2	Phòng chống tai nạn thương tích		
3	Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm		
4	Phòng chống suy dinh dưỡng		
5	An toàn thực phẩm		
6	Phòng chống thuốc lá		
7	Phòng chống rượu bia		
8	Xây dựng Trường học nâng cao sức khỏe		
9	Khác (ghi rõ)		

Nhận xét:

.....

.....

10. Kết quả chủ động triển khai các biện pháp vệ sinh phòng bệnh tại các trường học trên địa bàn

TT	Nội dung	Số lượt	Ghi chú
1	Tổng vệ sinh trường lớp		
2	Phun hóa chất diệt côn trùng		
3	Vệ sinh khử trùng đồ chơi, đồ dùng học tập		
4	Vệ sinh nhà ăn, nhà bếp		
5	Vệ sinh nguồn nước		
6	Thu gom, xử lý rác thải		
7	Khác (ghi rõ)		

Nhận xét:

.....

11. Hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe

- Số trường có biên soạn tài liệu, nội dung truyền thông phù hợp với tình hình dịch bệnh của địa phương:.....trường
- Số trường có góc truyền thông giáo dục sức khỏe:..... trường

- Tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe:

TT	Nội dung	Số lượt	Số người	Ghi chú
1	Phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm			
2	Phòng chống ngộ độc thực phẩm			
3	Dinh dưỡng hợp lý			
4	Hoạt động thể lực nâng cao sức khỏe			
5	Phòng chống tác hại thuốc lá			
6	Phòng chống tác hại rượu bia			
7	Phòng chống bệnh, tật học đường			
8	Chăm sóc răng miệng			
9	Phòng chống các bệnh về mắt			
10	Phòng chống tai nạn thương tích			
11	Khác (<i>ghi rõ</i>)			

Nhận xét:

.....

12. Bảo đảm điều kiện chăm sóc sức khỏe

TT	Nội dung	Số trường	Ghi chú
1	Trường có phòng y tế trường học		
2	Trường có phòng y tế có đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe học sinh		
3	Trường có nhân viên y tế trường học		
4	Trường có sổ khám bệnh		
5	Trường có sổ theo dõi sức khỏe học sinh		
6	Trường có sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh		

Nhận xét:

.....

13. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm theo quy định

TT	Nội dung	Tổng số trường	Số trường đạt	Ghi chú
1	Điều kiện về phòng học			
2	Điều kiện về bàn ghế			
3	Điều kiện về bảng phòng học			
4	Điều kiện về chiếu sáng			
5	Điều kiện về thiết bị, đồ chơi trẻ em			
6	Điều kiện về nước ăn uống			
7	Điều kiện về nước sinh hoạt			
8	Điều kiện về công trình vệ sinh			

9	Điều kiện về thu gom, xử lý chất thải			
10	Điều kiện về an toàn thực phẩm			

Nhận xét:

.....

14 .Bảo đảm môi trường thực thi chính sách và xây dựng các mối quan hệ xã hội trong trường học, liên kết cộng đồng

TT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Trường có Ban chăm sóc sức khỏe học sinh có phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên và tổ chức họp tối thiểu 01 lần/học kỳ.		
2	Trường có các quy định để thực hiện các chính sách, chế độ chăm sóc sức khỏe học sinh		
3	Trường có xây dựng mối quan hệ tốt giữa thầy cô giáo với học sinh và học sinh với học sinh		
4	Trường có xây dựng mối liên hệ giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe học sinh để giúp đỡ, hỗ trợ		

Nhận xét:

.....

.....

15. Kinh phí dành cho công tác y tế trường học

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số kinh phí		
2	Nguồn Ngân sách nhà nước		
3	Nguồn bảo hiểm y tế học sinh		
4	Nguồn kinh phí khác		

Nhận xét:

.....

16. Đánh giá công tác y tế trường học

Đánh giá kết quả thực hiện công tác y tế trường học theo mẫu quy định tại Thông tư liên tịch số 13/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016:

Đơn vị đánh giá	Số trường	Số trường được xếp loại			
		Tốt	Khá	Đạt	Không đạt
Nhà trường tự đánh giá					
Cơ quan quản lý đánh giá					

III. PHẦN BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG Y TẾ TRƯỜNG HỌC DO CƠ QUAN Y TẾ ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN.

1. Công tác chỉ đạo.

- Có các văn bản chỉ đạo về Công tác bảo vệ CSSK học sinh trong nhà trường:

Có ☐ Không ☐

- Phối hợp với Phòng Văn hoá - Thông tin (Giáo dục-Đào tạo) tổ chức triển khai hoạt động y tế trường học trên địa bàn

Có ☐ Không ☐

2. Đào tạo tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về y tế trường học

TT	Nội dung	Số lớp	Đối tượng	Số người

Nhận xét:

.....

.....

3. Truyền thông giáo dục sức khỏe, tư vấn sức khỏe

TT	Nội dung và đối tượng	Hình thức	Số lượt	Số lượng

Nhận xét:

.....

.....

4. Hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các trường triển khai công tác y tế trường học

TT	Nội dung	TS trường	Số học sinh
1	Kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học		
2	Theo dõi tăng trưởng, phát triển của học sinh		
3	Phát hiện các nguy cơ sức khỏe và bệnh tật của HS		
4	Khám và điều trị theo các chuyên khoa cho học sinh		
5	Sơ cấp cứu		
6	Tư vấn sức khỏe cho học sinh		
7	Tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý		
8	Quản lý và theo dõi sức khỏe học sinh		
9	Kiểm tra, giám sát điều kiện vệ sinh trường học		
10	Triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh và an toàn thực phẩm		
11	Triển khai các chương trình y tế và vệ sinh phòng bệnh		
12	Biên soạn tài liệu truyền thông		
13	Tổ chức hoạt động truyền thông		
14	Hỗ trợ giáo dục thay đổi hành vi, lối sống		
15	Thống kê báo cáo về y tế trường học		
16	Đánh giá hoạt động y tế trường học		

17	Xây dựng kế hoạch về y tế trường học		
18	Hỗ trợ môi trường thực thi chính sách và các mối quan hệ xã hội trong trường học, liên kết cộng đồng		
19			

Nhận xét:

.....

5. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác y tế trường học tại các trường.

TT	Nội dung kiểm tra	Số trường	Số trường đạt	Ghi chú
1	Điều kiện về phòng học, bàn ghế, bảng viết, chiếu sáng, đồ chơi			
2	Điều kiện cấp thoát nước, vệ sinh môi trường			
3	Điều kiện về an toàn thực phẩm			
4	Hoạt động quản lý, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh			
5	Công tác phòng chống dịch bệnh, triển khai các chương trình y tế trong trường học			
6	Hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe			
7	Đánh giá công tác y tế trường học			
8				

Nhận xét:

.....

Nhận xét chung:

Thuận lợi:

.....

Khó khăn:

.....

Đề xuất, Kiến nghị:

.....

.....

Người báo cáo

TRẠM Y TẾ